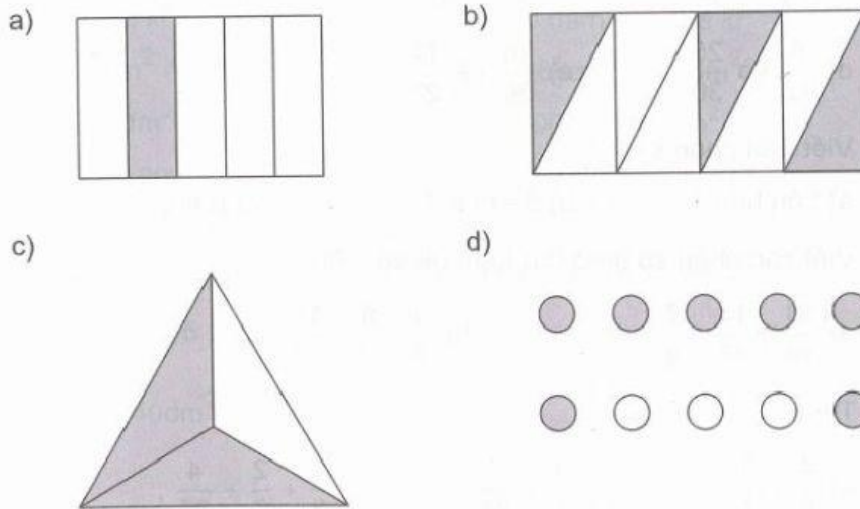


## BÀI TẬP TỰ LUYỆN

**Bài 1.** Viết rồi đọc phân số chỉ phần đã tô đậm trong mỗi hình dưới đây :



**Bài 2.** Viết vào ô trống theo mẫu:

| Viết             | Đọc                         | Tử số | Mẫu số |
|------------------|-----------------------------|-------|--------|
| $\frac{9}{10}$   | chín phần mười              | 9     | 10     |
|                  |                             | 5     | 9      |
| $\frac{11}{100}$ |                             |       |        |
|                  | hai mươi bảy phần mười ba   |       |        |
|                  | sáu mươi lăm phần một nghìn |       |        |
| $\frac{8}{21}$   |                             |       |        |
|                  |                             | 30    | 17     |

**Bài 3.** Viết các thương sau dưới dạng phân số:

$$8 : 15 = \dots\dots\dots$$

$$7 : 3 = \dots\dots\dots$$

$$45 : 100 = \dots\dots\dots$$

$$11 : 26 = \dots\dots\dots$$

**Bài 4.** Cho 2 số 5 và 7. Hãy viết các phân số sau:

a. Nhỏ hơn 1 .....

b. Bằng 1 .....

c. Lớn hơn 1 .....

**Bài 5.** Phân số nào trong các phân số dưới đây không bằng phân số  $\frac{18}{36}$  ?

A.  $\frac{9}{18}$

B.  $\frac{6}{12}$

C.  $\frac{3}{4}$

D.  $\frac{1}{2}$

**Bài 6.** Bao gạo có 45kg, cửa hàng đã bán 9kg. Hỏi cửa hàng đã bán bao nhiêu phần bao gạo?

A.  $\frac{1}{5}$  bao gạo

B.  $\frac{45}{9}$  bao gạo

C.  $\frac{36}{9}$  bao gạo

D.  $\frac{9}{36}$  bao gạo

**Bài 7. Rút gọn các phân số sau**

a)  $\frac{8}{12} = \dots\dots\dots$

b)  $\frac{35}{45} = \dots\dots\dots$

c)  $\frac{30}{42} = \dots\dots\dots$

**Bài 8. Quy đồng mẫu số các phân số sau:**

a)  $\frac{2}{3}$  và  $\frac{4}{15}$

b)  $\frac{5}{6}$  và  $\frac{13}{8}$

c)  $\frac{4}{15}$  và  $\frac{5}{72}$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Bài 9.** So sánh các phân số sau:

a)  $\frac{27}{31}$  và  $\frac{2727}{3131}$

b)  $\frac{11}{31}$  và  $\frac{111}{311}$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Bài 10.**

a) Viết tất cả các phân số nhỏ hơn 1 có mẫu số là 212 và tử số lớn hơn 204

b) Viết tất cả các phân số lớn hơn 1 có mẫu số là 315 và tử số lớn hơn 317 nhưng nhỏ hơn 320.

.....

.....

.....

.....

.....  
.....  
.....  
**Bài 11.** Viết các phân số sau theo thứ tự từ bé đến lớn:  $\frac{8}{9}; \frac{3}{27}; \frac{1}{3}$

.....  
.....  
.....

**Bài 12.** Tìm số tự nhiên x sao cho:  $\frac{4}{7} < \frac{x}{10} < \frac{5}{7}$

.....  
.....

**Bài 13.** Viết các phân số sau thành phân số thập phân :

$$\frac{13}{2}, \frac{11}{40}, \frac{32}{5}, \frac{21}{250}, \frac{1}{200}$$

.....  
.....  
.....

**Bài 14.** Hãy viết bốn phân số khác nhau, sao cho mỗi phân số lớn hơn  $\frac{5}{6}$  và bé hơn  $\frac{6}{7}$

.....  
.....  
.....

**Bài 15.** Viết vào chỗ chấm để các phân số sau thành phân số thập phân

a)  $\frac{6}{30} = \frac{1 \times \dots}{5 \times \dots} = \frac{\dots}{10}$

b)  $\frac{72}{800} = \frac{72 : \dots}{800 : \dots} = \frac{\dots}{100}$

c)  $\frac{81}{270} = \frac{81 : \dots}{270 : \dots} = \frac{\dots}{10}$

d)  $\frac{19}{200} = \frac{\dots}{1000}$

